



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ

TẠP CHÍ **KHOA HỌC XÃ HỘI** **MIỀN TRUNG**

*Social Sciences of
The Central Region Review*

ISSN 2615-2635
ISSN 2615-2635

KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Tạp chí ra 2 tháng 1 kỳ

Số 03 năm 2019

NĂM THỨ MƯỜI HAI

MỤC LỤC

ISSN 1859 – 2635

TỔNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Đức Hùng

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)

GS.TS. Nguyễn Quang Thuận

GS.TS. Phạm Văn Đức

GS. TS. Đỗ Hoài Nam

GS.TS. Nguyễn Chí Bền

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính

GS.TS. Trần Thọ Đạt

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng

GS. TS. Vũ Bằng Tâm

GS. TS. Trần Đăng Xuyên

GS.TS. Eric Iksoon Im

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Biên tập – Trị sự

Ngô Thị Thu Hương

Trần Thị Thu Hiền

Tòa soạn – Trị sự

Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa,
phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn,
thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (0236) 3962520

(0236) 3962510

Website: <http://kxhxmientrung.com>

Email: tckxhxmientrung@gmail.com

mientrungtc@yahoo.com.vn

KINH TẾ - CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Trang

■ **Trần Quốc Hùng, Bùi Đức Phi Hùng** - Phát triển cây cà phê theo hướng nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên

3

■ **Phan Văn Tuấn, Lê Thị Thanh Hiếu, Nguyễn Khánh Ly** - Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại ở tỉnh Nghệ An trong giai đoạn hiện nay: thực trạng và giải pháp

13

■ **Lê Văn Đình** - Xây dựng tầm nhìn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay: một số vấn đề lý luận và thực tiễn

22

■ **Phan Thị Thu Hà** - Đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực ở tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn hiện nay: thực trạng và giải pháp

31

VĂN HÓA - LỊCH SỬ

ĐỊA LÝ - MÔI TRƯỜNG

■ **Nguyễn Thị Hạnh** - Phân tích trải nghiệm đời sống hôn nhân của một số hộ gia đình ở phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

36

■ **Nguyễn Thu Huyền** - Một số đặc điểm ngôn ngữ - văn hóa của từ địa phương ở Hải Phòng

42

■ **Phạm Ngọc Bảo Liêm** - Giáo dục đại học tư thục ở miền Nam Việt Nam thời kì 1954-1975

49

■ **Lê Xuân Hưng** - Di tích khảo cổ học thời tiền sử trên địa bàn Đà Lạt và vùng phụ cận

59

THÔNG TIN - TƯ LIỆU

■ **Lê Thị Nhuận** - Nguồn tài liệu nghiên cứu về vùng đất và con người Đà Lạt

66

■ **Ngô Thị Thu Hương** - Giới thiệu một số lĩnh vực nghiên cứu của phân tích diễn ngôn hiện nay

73

Giấy phép xuất bản số 104/GP - BTĐT cấp ngày 22 tháng 4 năm 2013

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; In 250 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 03 năm 2019; tại Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết và Dịch vụ In Đà Nẵng - Xí nghiệp in Tổng hợp, Đường số 2 khu công nghiệp Hòa Cẩm, P. Hòa Thọ Tây, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Nộp lưu chiếu tháng 06/2019

EDITOR-IN-CHIEF

Assoc.Prof.Dr. Bui Duc Hung

EDITORIAL BOARD

Assoc.Prof.Dr. Bui Duc Hung

Prof.Dr. Nguyen Quang Thuan

Prof.Dr. Pham Van Duc

Prof.Dr. Do Hoai Nam

Prof.Dr. Nguyen Chi Ben

Prof.Dr. Nguyen Xuan Kinh

Prof.Dr. Tran Tho Dat

Prof.Dr. Nguyen Xuan Thang

Prof.Dr. Vu Bang Tam

Prof.Dr. Tran Dang Xuyen

Prof.Dr. Eric Iksoon Im

Dr. Hoang Hong Hiep

Editorial – Organization

Ngo Thi Thu Huong

Tran Thi Thu Hien

Editorial Office

Nam Ky Khoi Nghia st.,

Hoa Quy ward, Ngu Hanh Son dist,

Da Nang city

Tel: + (84-0236).3962520

+ (84-0236).3962510

Website: <http://khxhmientrung.com>

Email: tckhxhmientrung@gmail.com

mientrungtc@yahoo.com.vn

CONTENTS

Page

ECONOMY- POLITICS - SOCIETY

- **Tran Quoc Hung, Bui Duc Phi Hung** - Developing coffee production towards high-tech agriculture in the Central Highland provinces **3**
- **Phan Van Tuan, Le Thi Thanh Hieu, Nguyen Khanh Ly** - Agricultural development towards modernization in Nghe An province in the current period: current situations and solutions **13**
- **Le Van Dinh** - Building a vision for current leaders and managers in Vietnam: Some theoretical and practical issues **22**
- **Phan Thi Thu Ha** - Training and using human resources in Quang Binh province in the current period: current situations and solutions **31**

**CULTURE – HISTORY-
GEOGRAPHY - ENVIRONMENT**

- **Nguyen Thi Hanh** - Analyzing experiences in marriage life of some households in Hoa Quy ward, Ngu Hanh Son district, Da Nang city **36**
- **Nguyen Thu Huyen** - Some cultural-linguistic characteristics of dialect words in Hai Phong. **42**
- **Pham Ngoc Bao Liem** - Private higher education in South Vietnam period 1954-1975 **49**
- **Le Xuan Hung** - Prehistoric archaeological relics in Da Lat and surrounding areas **59**

INFORMATION - MATERIAL

- **Le Thi Nhuan** - Research resources about Dalat land and people **66**
- **Ngo Thi Thu Huong** - Introducing some research fields on current discourse analysis **73**

PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI Ở TỈNH NGHỆ AN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

PHAN VĂN TUẤN^{*}
LÊ THỊ THANH HIẾU^{**}
NGUYỄN KHÁNH LY^{***}

Tóm tắt: Bài báo phân tích thực trạng phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại ở tỉnh Nghệ An theo 5 đặc điểm sau: quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ; phát triển thị trường trong bối cảnh hội nhập; tổ chức sản xuất và quản lý theo hướng hiện đại, thực hiện liên kết chặt chẽ giữa các chủ thể theo chuỗi giá trị trong nông nghiệp. Từ kết quả trên cho thấy, phát triển nông nghiệp tỉnh Nghệ An theo hướng hiện đại còn nhiều hạn chế, bất cập. Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất hệ thống giải pháp xây dựng chiến lược phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại ở tỉnh Nghệ An gồm: 1) nâng cao chất lượng và hoàn thiện các quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, chú ý phát triển các nông sản có thế mạnh; 2) ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; 3) phát triển thị trường nông nghiệp; 4) đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, quản lý theo chuỗi sản phẩm và chuỗi giá trị nông nghiệp; 5) nâng cao năng lực và trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý điều hành.

Từ khóa: nông nghiệp, phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, nông nghiệp công nghệ cao, Nghệ An.

Abstracts: The paper analyzes the state of modern agricultural development in Nghe An province to the following five characteristics: planning agricultural commodity production areas; promoting the application of science and technology and market development in the context of integration; organizing the production and management towards the direction of modernization, implementing close linkages among stakeholders in the agricultural value chains. From the above current situations, the agricultural development in Nghe An towards modernization is still limited and inadequate. On that basis, a number of solutions were proposed to build a modern agricultural development strategy in Nghe An province, including: 1) improve the quality and complete the plan on agricultural production development, focus on developing advantageous agricultural products; 3) apply the science and technology in agricultural production 4) innovate forms of production organization and of agricultural production chain management 5) improve the capabilities and qualifications of the executive management staff.

Keywords: agriculture, agriculture development towards modernization, high-tech agriculture, Nghe An.

Ngày nhận bài: 17/3/2019

Ngày duyệt đăng: 02/6/2019

Đặt vấn đề

Nghệ An là một tỉnh có nhiều tiềm năng và lợi thế với 3 vùng sinh thái: trung du miền núi, đồng bằng và ven biển, hội tụ những điều kiện cần thiết cho sự phát

triển nông nghiệp (PTNN). Trong những năm qua, mặc dù đã đạt được tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định... nhưng nông nghiệp Nghệ An vẫn không tránh khỏi những hạn chế chung của nền nông nghiệp Việt Nam như: sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, chưa tạo ra được các chuỗi sản phẩm có giá trị gia tăng cao; mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp chủ yếu là tăng trưởng theo chiều

^{*,**} Đại học Vinh.

^{***} Đại học Kinh tế Nghệ An.

Email: phanvantuan94@yahoo.com.

rộng nên hiệu quả và tính bền vững còn hạn chế; thu nhập và đời sống của nông dân còn thấp... đang là những thách thức lớn đối với Nghệ An trong giai đoạn hiện nay. Từ thực tế đó có thể thấy, việc tìm hiểu thực trạng hoạt động của nông nghiệp Nghệ An trong thời gian qua để xây dựng một chiến lược PTNN toàn diện, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững là vấn đề có tính thời sự và cấp thiết cả về lý luận cũng như thực tiễn.

1. Khái niệm và đặc điểm phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại

Khái niệm và đặc điểm PTNN theo hướng hiện đại là rất rộng, phải tiếp cận trên quan điểm hệ thống, liên ngành và đa ngành, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập, sự cạnh tranh về các nguồn lực cho PTNN và cuộc cách mạng 4.0... sẽ làm thay đổi hàm lượng sản xuất với vai trò các yếu tố mới như: khoa học công nghệ (KHCHN), thị trường, lao động... Do vậy, PTNN hiện đại không chỉ đơn thuần là sự sắp xếp lại các yếu tố đầu vào hiện có của nông nghiệp mà là sự thay đổi cấu trúc các yếu tố đầu vào tạo ra chất mới của sự tích hợp các yếu tố nguồn lực trong quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp (SXNN). Quá trình đó bao hàm những nội dung cơ bản như: quy hoạch phát triển các vùng sản xuất hàng hóa (SXHH) tập trung, vùng Nông nghiệp công nghệ cao (NNCHN); Đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng hiện đại, tập trung trên nền tảng của KHCHN tiên tiến mà nhất là công nghệ cao; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Thực hiện quản trị theo chuỗi hiện đại, tạo ra sự gắn kết giữa nông dân với nghề; Quá trình chuyên môn hóa, tập trung hóa, liên doanh, liên kết trong nông nghiệp được đẩy mạnh trong đó doanh nghiệp đóng vai trò trụ cột trong chuỗi mục đích tạo ra sản phẩm dồi dào, có chất lượng, năng suất lao động và giá trị gia tăng cao, có tính kết nối phát triển với các ngành kinh tế khác. Tóm lại, từ việc thực hiện các nội dung trên thì có thể

kết luận PTNN theo hướng hiện đại đưa đến hiệu quả cao và hướng tới sự phát triển bền vững (vì năng suất của các yếu tố đạt hiệu quả cao chứ không phải dựa trên sự hao tổn các nguồn lực đầu vào). Phải nói thêm rằng, đối với nền nông nghiệp Việt Nam hiện nay khi các yếu tố nguồn lực chưa cho phép chuyển dịch ngay nền nông nghiệp truyền thống sang nền nông nghiệp hiện đại thì chúng ta chỉ có thể tiến hành sự chuyển dịch đó theo định hướng PTNN theo hướng hiện đại.

Trên quan điểm đó, PTNN theo hướng hiện đại là quá trình phát triển các yếu tố đầu vào cho sản xuất như đất đai, lao động, công nghệ và các yếu tố đầu ra như năng suất, chất lượng và thị trường sản phẩm; xây dựng một nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa quy mô lớn, tập trung với các hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến và phát triển bền vững. Từ khái niệm nêu trên, theo chúng tôi, PTNN theo hướng hiện đại có một số đặc điểm cơ bản như sau:

Thứ nhất, phải quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung có quy mô lớn và chất lượng cao. Với mục tiêu phát triển nền nông nghiệp hiện đại, con đường tất yếu là phải dựa vào khoa học kỹ thuật. Đây chính là chìa khóa để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Song, do điểm xuất phát của hầu hết các nền nông nghiệp là đều dựa trên nền tảng kinh tế hộ tiểu nông phân tán thì việc ứng dụng KHCHN sẽ trở nên hạn chế. Với thực tế đó, yêu cầu trong sản xuất nông nghiệp là phải quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa tập trung có quy mô lớn, nhất là đối với những ngành hàng nông sản chủ lực để tạo ra những sản phẩm chất lượng. Trên cơ sở đó sẽ tạo điều kiện ứng dụng phổ biến các thành tựu KHCHN trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm tăng năng suất, hiệu quả và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế;

Thứ hai, phải đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ đặc biệt là công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

Khoa học công nghệ có vai trò tích cực trong sự tăng trưởng và phát triển của nông nghiệp. Hiện nay, khi sản xuất nông nghiệp đã bộc lộ nhiều điểm yếu như: Hoạt động manh mún, hiệu quả canh tác còn thấp, giá thành sản phẩm cao,... thì KHCN càng được coi là một trong những giải pháp hữu hiệu nhất để khắc phục những bất cập này. Mặt khác, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về nông sản trong điều kiện diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp thì không còn cách nào khác là phải tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Đẩy mạnh ứng dụng KHCN vì thế trở thành nhu cầu bức thiết, là cơ sở để ngành nông nghiệp đổi mới kịp thời, ngày càng hiện đại hóa và tăng khả năng hội nhập kinh tế quốc tế;

Thứ ba, cần phát triển thị trường trong bối cảnh hội nhập.

Hiện nay chúng ta đang bước vào thời kỳ hội nhập với nhiều sự thay đổi: thuế nhập khẩu bằng không; chuyển đổi thể chế, pháp luật và thương mại toàn cầu. Khi hội nhập sâu mới thấy Việt Nam là một nước nông nghiệp nhưng chưa có nghề nông đúng nghĩa, ngành nông nghiệp tuy có bước tiến mạnh nhưng chưa bền vững. Trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt, người ta thấy vai trò của việc phát triển thị trường càng trở nên cấp thiết. Gần đây xuất hiện những cuộc giải cứu nông sản mang tính giải pháp tình thế đã cho thấy nền SXNN nước ta đang thiếu sự kết nối với thị trường một cách bền vững. Đây cũng không hẳn là trách nhiệm của người nông dân mà phải nói đến năng lực tổ chức sản xuất, năng lực dự báo, định hướng thị trường của Nhà nước cho nông dân còn nhiều hạn chế;

Thứ tư, đổi mới tổ chức sản xuất và quản lý theo hướng hiện đại.

Sau hơn 30 năm đổi mới, đặc biệt là sau khi có nghị quyết 10 khóa VI ngày 5/4/1988 của Bộ Chính trị xác định "hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ", kinh tế hộ nông dân không ngừng phát triển và ngày càng khẳng định vai trò, vị trí của mình trong phát triển KT-XH. Tuy vậy, do sự giới hạn về khả năng, kinh nghiệm sản xuất nên bên cạnh những hộ nông dân phát triển mạnh mẽ vẫn còn không ít hộ ở trong tình trạng khó khăn. Vì vậy, để PTNN theo hướng hiện đại thì nhiệm vụ quan trọng hiện nay là phải đổi mới quan hệ sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô hộ nhỏ lẻ, thiếu liên kết sang mô hình sản xuất quy mô lớn, tập trung dựa vào doanh nghiệp, hợp tác xã và trang trại. Tất nhiên, quá trình đó phải được thực hiện dựa trên nguyên tắc của thị trường;

Thứ năm, thực hiện liên kết chặt chẽ giữa các chủ thể theo chuỗi giá trị trong nông nghiệp.

Để phát triển lên một tính chất mới, nền nông nghiệp phải đi theo con đường liên kết, bằng cách tự giác tổ chức sự liên kết đó. Cụ thể, các hộ nông dân phải liên kết với nhau dưới các hình thức như tổ hợp tác, hợp tác xã, hiệp hội... giữa các hộ nông dân với nhau để có cơ sở tổ chức kinh tế cho liên kết 4 nhà (nhà nông, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học, nhà nước).... Xây dựng các mối liên kết này, về bản chất là nhằm hình thành một kênh tiêu thụ mới trong chuỗi giá trị nông sản thông qua việc loại bỏ bớt tác nhân trung gian giữa sản xuất và kinh doanh, rút ngắn độ dài kênh tiêu thụ, góp phần trực tiếp nâng cao đời sống cho người nông dân. Quá trình tự giác tổ chức liên kết cũng là quá trình thay đổi về chất đối với giai cấp nông dân. Người nông dân Việt Nam sẽ từ nông dân sản xuất

nhỏ lên nông dân hiện đại; Nông thôn Việt Nam từ nông thôn làng truyền thống lên nông thôn hiện đại. Và khi nói đến mối quan hệ giữa các mục tiêu thì xây dựng nông thôn mới sẽ được coi là hoàn tất khi sản xuất nông nghiệp đạt đến tính chất sản xuất hàng hóa lớn và có được trình độ của nông nghiệp hiện đại.

2. Thực trạng phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại ở Nghệ An

Thứ nhất, thực trạng quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung

Đến nay, ở Nghệ An đã hình thành được nhiều vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu trên cơ sở phát huy thế mạnh về điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu như: vùng nguyên liệu chè 8.000 ha ở các huyện Thanh Chương, Anh Sơn, Con Cuông, chè Shan tuyết chất lượng cao ở Kỳ Sơn; vùng cao su ở Nghĩa Đàn, Tân Kỳ, thị xã Thái Hòa với diện tích trên 9.900 ha; vùng mía nguyên liệu 26.000 ha ở các huyện: Quỳnh Hợp, Nghĩa Đàn, Tân Kỳ, Anh Sơn, thị xã Thái Hòa...; vùng lạc xuất khẩu ở các huyện: Diễn Châu, Nghi Lộc, Nam Đàn (Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An, 2018)... Nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả đang từng bước nhân ra diện rộng, góp phần chuyển dịch cơ cấu sản xuất, mở ra cơ hội mới để nông dân làm giàu trên chính quê hương của mình.

Thứ hai, ứng dụng khoa học công nghệ đặc biệt là công nghệ cao trong sản xuất

Tại Nghệ An, cùng với sự hình thành, phát triển và duy trì ổn định các vùng nguyên liệu, vùng chăn nuôi tập trung, việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất ngày càng trở nên quan trọng và cần thiết. Đến cuối năm 2018 tổng diện tích canh tác nông nghiệp tại Nghệ An là 48.636 ha (Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An, 2018), trong đó canh tác nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là 9.502 ha, chiếm 3,1% diện tích canh

tác nông nghiệp, trong đó 6.768 ha do dân đầu tư, còn doanh nghiệp đầu tư 2.734 ha. Tỷ trọng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm khoảng 5 - 10% giá trị sản xuất ngành nông nghiệp; năng suất, giá trị sản phẩm cây trồng vật nuôi được ứng dụng công nghệ cao tăng 20 - 40%, lợi nhuận cho người sản xuất tăng trên 30% so với doanh thu. Giá trị sản xuất bình quân từ 200- 250 triệu đồng/ha/năm, cao gấp 2-3 lần so với sản xuất nông nghiệp đại trà (Nguyễn Thị Hải Yến, 2018).

Thứ ba, thị trường tiêu thụ sản phẩm

Việc mở rộng thị trường nông sản ở Nghệ An thời gian qua thể hiện rõ nét ở việc doanh nghiệp tích cực tham gia các hội chợ, triển lãm, tìm kiếm và phát triển thị trường trong và ngoài nước.

Đối với thị trường nội địa, hệ thống các kênh phân phối mặt hàng thực phẩm, rau quả ở Nghệ An khá phát triển. Theo tổng hợp của tác giả, tính đến năm 2018, đã có 4 trung tâm thương mại và 42 siêu thị, trong đó: thành phố Vinh có 21 siêu thị kinh doanh tổng hợp, các huyện, thị có 21 siêu thị. Về hệ thống chợ, Nghệ An có 405 chợ các loại.

Đối với thị trường xuất khẩu, những năm gần đây, cơ cấu hàng hóa xuất khẩu trên địa bàn Nghệ An đã có sự chuyển dịch rõ rệt, trị giá hàng hóa nông sản xuất khẩu năm sau tăng lên so với năm trước. Việc thị trường ngày càng mở rộng cho phép hàng hóa nông sản của Nghệ An mở rộng quy mô sản xuất, phát triển thêm nhiều sản phẩm mới, gia tăng kim ngạch xuất khẩu.

Thứ tư, tổ chức sản xuất và quản lý theo hướng hiện đại

Hiện nay, trong nông nghiệp Nghệ An có những hình thức tổ chức sản xuất sau: kinh tế nông hộ, kinh tế trang trại, Hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN) và các doanh nghiệp nông nghiệp...

Kinh tế nông hộ là tổ chức sản xuất cơ bản trong nông nghiệp Nghệ An, chiếm 65,8% tổng số hộ gia đình toàn tỉnh. Hiện nay, tổ chức sản xuất của nông hộ ngày càng được đa dạng hóa với những mô hình phù hợp với đặc điểm sinh thái của từng vùng và thực tế, để tăng hiệu quả trên một đơn vị diện tích, nhiều địa phương trong tỉnh đã thực hiện chuyển đổi những diện tích cây trồng kém hiệu quả sang sản xuất lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản;

Kinh tế trang trại là loại hình sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô khá, có điều kiện sản xuất nhiều loại nông sản có năng suất, chất lượng như: cam, mía, chè, chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng nguyên liệu. Đến năm 2016, toàn tỉnh có 464 trang trại. Mức độ phân bố của trang trại tương đối đồng đều giữa các vùng: vùng đồng bằng có 154 trang trại, chiếm 31,25%; vùng ven biển có 125 trang trại chiếm 26,94%; vùng núi thấp có 165 trang trại, chiếm 35,56%; vùng núi cao có 20 trang trại chiếm 4,3% số trang trại cả tỉnh (Nguyễn Thị Hải Yến, 2018);

Hợp tác xã nông nghiệp, toàn tỉnh có 469 HTXNN (Nguyễn Thị Hải Yến, 2018). Hiện nay, các loại hình dịch vụ chủ yếu của HTX gồm: cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, cung ứng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thủy lợi, điện năng, tiêu thụ sản phẩm, thức ăn chăn nuôi và chế biến nông lâm sản...;

Doanh nghiệp nông nghiệp, trên địa bàn tỉnh Nghệ An đều hình thành từ năm 2000 trở lại đây, khi Luật Doanh nghiệp bắt đầu có hiệu lực. Sự gắn kết doanh nghiệp với phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn ở Nghệ An về thực chất là thúc đẩy chuyển đổi mô hình tổ chức SXNN theo hướng hiện đại trong đó doanh nghiệp đóng vai trò đầu tàu. Hiện nay, xu hướng chuyển đổi của các DNNN là hướng tới phát triển NNCNC, nông

nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Nổi bật là hoạt động kinh tế của nhiều doanh nghiệp tư nhân như tập đoàn TH, công ty cổ phần thực phẩm Vinamilk, công ty TNHH Vĩnh Hòa, công ty sản xuất rau hữu cơ Tâm Nguyên....

Thứ năm, thực hiện liên kết chặt chẽ giữa các chủ thể theo chuỗi giá trị trong nông nghiệp

Theo tổng hợp của tác giả, hiện tại, tỉnh Nghệ An đã xây dựng được 62 mô hình cánh đồng lớn trong nông nghiệp, khẳng định ý nghĩa trong liên kết giữa các chủ thể trong sản xuất nông nghiệp khi hiệu quả kinh tế tăng từ 12-15% so với sản xuất truyền thống, đặc biệt là những mô hình sản xuất ở miền Tây Nghệ An như: mô hình liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp và nông dân trong chăn nuôi bò sữa của TH True milk (doanh nghiệp đầu tư theo chuỗi, nông dân tham gia thêm ở khâu thức ăn...), Vinamilk (doanh nghiệp cùng dân nuôi bò và doanh nghiệp thu mua sữa), mía đường, chè (doanh nghiệp đầu tư nhà máy chế biến, hỗ trợ sản xuất cho nông dân và thu mua sản phẩm), chanh leo, dưa, gấc...(doanh nghiệp đầu tư chế biến, cung cấp đầu vào, cùng dân trồng và thu mua sản phẩm)...

3. Một số nhận xét về thực trạng phát triển nông nghiệp ở Nghệ An theo hướng hiện đại trong thời gian qua

Một là, nông nghiệp tỉnh Nghệ An tuy tăng trưởng khá nhưng thiếu bền vững, chưa chuyển biến mạnh theo hướng hiện đại; cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn chuyển dịch chậm, chưa thực sự phản ánh lợi thế so sánh và chưa đáp ứng triển vọng của cầu trong tương lai. Trong lĩnh vực nông nghiệp thuần, trồng trọt chiếm gần 48% (Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An, 2018), trong đó tỷ trọng chính vẫn thuộc về lúa gạo. Tuy vậy, hiệu quả kinh tế đem lại từ cây lúa không cao, vì thế đã xuất hiện tình

trạng nông dân không thiết tha với đất lúa, không thâm canh tăng vụ, nhất là ở đồng bằng ven biển. Ngành chăn nuôi tuy phát triển nhanh nhưng năng suất vật nuôi còn thấp, giá thành cao, mô hình chăn nuôi công nghiệp chưa phổ biến, khả năng kiểm soát dịch bệnh còn yếu làm thiệt hại cho nhiều hộ nuôi. Đối với ngành dịch vụ nông nghiệp, tỷ trọng là rất khiêm tốn, chưa tương xứng với vị trí một chuyên ngành. Chính quy mô và tỷ trọng dịch vụ thấp đã phản ánh tính chất sản xuất truyền thống, thủ công cao. Các hoạt động dịch vụ cần thiết như giống mồi, KHCN, phương pháp sản xuất tiên tiến, bảo vệ cây trồng, vật nuôi, tiếp thị, tín dụng... chưa phát triển mạnh. Bởi vậy, chưa thể khai thác tốt tiềm năng về tự nhiên và xã hội tại các vùng sản xuất;

Hai là, nhìn tổng thể, sản xuất nông nghiệp ở Nghệ An vẫn nặng về phát triển chiều rộng, dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên, nhất là khai hoang để tăng diện tích đất canh tác, thâm dụng nước tưới để tăng vụ và chi phí đầu vào cao, hàm lượng công nghệ trong sản phẩm còn thấp. Sản xuất nông nghiệp chủ yếu dựa vào phương pháp truyền thống với công cụ thủ công, năng suất thấp. Hiện tại, năng suất lao động ngành nông nghiệp thấp hơn nhiều so với ngành công nghiệp và dịch vụ;

Ba là, việc ứng dụng công nghệ cao mới chỉ được thực hiện ở từng khâu của quá trình sản xuất mà chưa có nhiều sản phẩm theo chuỗi giá trị nên hiệu quả chưa được như mong muốn và thiếu tính bền vững. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa, công nghệ sinh học, các quy trình canh tác tiên tiến (ICM, IPM, ISO)... để sản xuất ra các nông sản chất lượng còn hạn chế. Sản xuất nông sản theo tiêu chuẩn sạch, an toàn (GAP) được chú trọng nhưng việc duy trì gặp nhiều khó khăn;

Bốn là, chưa hình thành thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuận lợi, chưa tạo động lực mạnh mẽ để phát triển kinh tế nói chung và PTNN nói riêng. Mặt khác, giá cả vật tư nông nghiệp đầu vào còn cao, trong khi giá bán nông sản lại có xu hướng giảm, ảnh hưởng đến việc đầu tư mở rộng sản xuất, thu nhập và đời sống của người nông dân. Hiện nay, dù đa dạng về sản phẩm nhưng khả năng cạnh tranh của hàng nông sản Nghệ An trên thị trường chưa cao, đa số các loại nông sản ở dạng thô hoặc sơ chế nên giá trị gia tăng thấp, chưa tạo dựng được các thương hiệu mạnh trên thị trường quốc tế, kim ngạch xuất khẩu bình quân theo đầu người thấp so với mức bình quân chung của cả nước;

Năm là, tuy có tiềm năng đất đai rộng lớn, đa dạng và lợi thế của 3 vùng sinh thái nhưng sản xuất chủ yếu vẫn dựa trên nền tảng kinh tế hộ với quy mô nhỏ, phân tán, các hình thức tổ chức sản xuất khác còn chậm đổi mới, hiệu quả hoạt động chưa cao. Các mô hình liên kết còn lỏng lẻo, thiếu ổn định do quan hệ lợi ích giữa các bên còn mâu thuẫn nhưng chưa có giải pháp xử lý căn bản. Chính vì vậy, đời sống nhân dân nhất là ở vùng miền núi còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo vẫn cao, nông thôn chưa có chuyển biến rõ nét.

4. Một số giải pháp nhằm phát triển nông nghiệp Nghệ An theo hướng hiện đại trong thời gian tới

Thứ nhất, nâng cao chất lượng, chú ý phát triển nông sản có thể mạnh và hoàn thiện các quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp

Hiện nay, trong mỗi lĩnh vực sản xuất của ngành nông nghiệp thuần ở Nghệ An đều có những sản phẩm được xác định là chủ lực như lúa, ngô, lạc, mía, chè, cam, cây dược liệu, sản phẩm chăn nuôi... như vậy, số sản phẩm chủ lực là quá nhiều. Chính vì vậy, cần ưu tiên cho công tác quy hoạch, xây dựng

kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho mục tiêu xác định sản phẩm chủ lực, xác định rõ khách hàng mục tiêu, định hướng thị phần trong nước và quốc tế cho mỗi mặt hàng nông sản dựa trên tiêu chí hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường;

Thứ hai, đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ và các quy trình sản xuất tiên tiến

Để hiện thực hóa mục tiêu thay đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển một nền nông nghiệp hiện đại, Nghệ An cần tập trung nguồn lực cho nghiên cứu khoa học và xây dựng mạng lưới chuyển giao khoa học kỹ thuật, trước hết là đổi mới phương thức hoạt động khoa học trên cơ sở gắn với sản xuất và thực hiện tốt liên kết các khoa học, nhà nông và doanh nghiệp... Cụ thể ở từng ngành như sau:

Đối với trồng trọt, cần đẩy mạnh khảo nghiệm, phát triển dựa vào cơ cấu sản xuất các giống lúa, lạc, chè, cam, mía...có năng suất cao, chất lượng tốt thích ứng với từng vùng sinh thái của tỉnh trên cơ sở xác định đó là những sản phẩm chủ lực;

Đối với chăn nuôi, cần nghiên cứu phát triển và ứng dụng quy trình chăn nuôi lợn, gà theo tiêu chuẩn VietGAP, phát triển chăn nuôi bò thịt theo quy mô trang trại tập trung, hiện đại từ khâu giống, sản xuất, chế biến thức ăn, chăm sóc, giết mổ....

Cần đẩy mạnh ứng dụng KHCN hiện đại để nâng cao năng suất, chất lượng chế biến nông lâm thủy sản, ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp chế biến tinh, chế biến sâu, đổi mới công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại; Gắn sản xuất với công nghiệp chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng đối với các sản phẩm có lợi thế của tỉnh Nghệ An;

Thứ ba, giải pháp về phát triển thị trường nông nghiệp

Tỉnh Nghệ An cần hỗ trợ các chủ thể giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh và liên kết với các doanh nghiệp bán lẻ trong nước thông qua hệ thống siêu thị như Big C, Metro, Intimex... Phấn đấu ổn định thị phần ở thị trường các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ với các mặt hàng chủ lực như: chè, mía đường, cao su, trâu, bò... và từng bước thu hút thị trường trong nước khác thông qua việc liên doanh liên kết mở rộng thị trường tiêu thụ.

Tỉnh Nghệ An cũng cần tăng cường xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, quản lý chất lượng sản phẩm và nâng cao giá trị gia tăng. Để giới thiệu, quảng bá hàng nông sản của Nghệ An một cách rộng rãi, tỉnh cần thông qua các kênh thông tin, triển lãm, các hội chợ để nắm bắt sự biến động cung - cầu, giá cả nông sản, đặc biệt chú trọng ở các thị trường có thị phần lớn hiện nay là Mỹ, EU, Nhật Bản....

Tiếp đến, các doanh nghiệp, người sản xuất phải lấy chữ tín làm đầu, đặt lợi ích của mình trong mối liên hệ chặt chẽ với lợi ích cộng đồng, tránh kiểu kinh doanh "chộp giật", "ăn xối", tham lợi ích nhỏ trước mắt mà không thấy tác hại lâu dài.

Đồng thời, các cơ quan chức năng như Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông phải đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho doanh nghiệp, người sản xuất, bà con nông dân... về luật pháp quốc tế, về các nguyên tắc và các thỏa thuận, cam kết của Việt Nam với các đối tác trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư, hợp tác kinh tế;

Thứ tư, tích cực đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, quản lý theo chuỗi sản phẩm và chuỗi giá trị nông nghiệp

Tiếp tục sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp theo hướng cổ phần hóa; sắp xếp, đổi mới

lâm trường quốc doanh, rà soát hiện trạng sử dụng quỹ đất rừng, thu hồi diện tích sử dụng sai mục đích, kém hiệu quả, vượt khả năng quản lý của các lâm trường giao lại cho chính quyền địa phương để cho các tổ chức, cá nhân thuê, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Đổi mới phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã, nhà nước hỗ trợ và tạo điều kiện phát triển kinh tế hợp tác trên cơ sở liên kết, liên minh giữa các hộ, các trang trại bằng nhiều hình thức, nhiều cấp độ. Đổi mới và phát triển hệ thống quản lý và hệ thống tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp; tăng cường liên kết, tham gia của các tổ chức xã hội trong SXNN.

Phát triển kinh tế trang trại, gia trại theo hướng sản xuất hàng hóa theo hình thức công nghiệp, bán công nghiệp tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, có nhu cầu lớn trên thị trường. Tạo sự liên kết giữa các trang trại với nhau, giữa trang trại với HTX hoặc doanh nghiệp từ cung ứng vật tư đầu vào đến tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất trong các vùng sản xuất nguyên liệu theo chuỗi sản phẩm và chuỗi giá trị, trên cơ sở phát triển liên kết, liên doanh với vai trò doanh nghiệp chế biến làm nòng cốt theo hướng hình thành và phát triển các chuỗi giá trị nông- công nghiệp với giá trị gia tăng cao và bền vững. Tuy nhiên, đây là một quá trình dài, đòi hỏi trước hết phải đổi mới tư duy và tầm nhìn PTNN, dám đột phá vào những điểm nghẽn tạo ra sự thay đổi căn bản trong PTNN;

Thứ năm, nâng cao năng lực và trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý điều hành

Cần nâng cao năng lực và trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý điều hành gắn với đào tạo cán bộ chuyên môn như: khuyến nông, bảo vệ thực vật... để có thể tiếp cận và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân. Hàng năm có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập

huấn cho người nông dân theo từng vùng, từng địa bàn, từng lĩnh vực sản xuất thông qua chương trình khuyến nông, khuyến lâm, tập huấn; trang bị cho người dân kiến thức liên kết, hợp tác trong sản xuất và đào tạo kỹ thuật. Đẩy mạnh thực hiện chính sách đào tạo dạy nghề cho con em nông dân, đào tạo cán bộ chuyên sâu cho lĩnh vực phát triển nông nghiệp - nông thôn - nông dân.

Kết luận

Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại là một hướng đi mang tính tất yếu khách quan. Đối với Nghệ An, những năm gần đây, ngành nông nghiệp đã đạt được những thành tựu đáng kể, song thực tế hoạt động của ngành vẫn bộc lộ những yếu kém của một nền nông nghiệp nhỏ lẻ, năng suất, chất lượng thấp, giá trị sản xuất chưa cao, thu nhập và đời sống của người nông dân còn nhiều khó khăn. Với mong muốn thay đổi thực trạng này, trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng hoạt động sản xuất nông nghiệp ở Nghệ An thời gian qua, ghi nhận những thành tựu đạt được và nêu ra những hạn chế còn tồn tại, luận giải nguyên nhân hạn chế, đồng thời phân tích một số nhân tố cơ bản có ảnh hưởng đến sự PTNN theo hướng hiện đại trên địa bàn, từ đó chỉ rõ những vấn đề đặt ra cần tập trung giải quyết để có thể thực hiện được mục tiêu PTNN đã xác định. Với logic đó, chúng tôi đã đề xuất một số giải pháp cho tỉnh Nghệ An nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp có hiệu quả cao và bền vững trong giai đoạn tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thống kê Nghệ An (2019), *Niên giám thống kê từ năm 2010 đến năm 2018*.
2. Nguyễn Đỗ Anh Tuấn, Đặng Kim Khôi (2018), "Định hướng phát triển bền vững nông nghiệp (chăn nuôi, cây ăn quả và cây công nghiệp dài ngày) trên địa bàn miền Tây

tỉnh Nghệ An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Phát triển miền Tây Nghệ An đến năm 2020, tầm nhìn 2030*, Nghệ An.

3. UBND tỉnh Nghệ An (2018), *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An năm 2018 và định hướng năm 2019*.

4. UBND tỉnh Nghệ An (2019), *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An 6 tháng đầu năm 2019 và phương hướng 6 tháng cuối năm 2019*.

5. UBND tỉnh Nghệ An (2018), *Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND, ban hành quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An*.

6. Nguyễn Thị Hải Yến (2018), *“Phát triển nông nghiệp Nghệ An theo hướng hiện đại trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế”*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Viện Khoa học xã hội, Hà Nội.